

Số: 327/QĐ-TTYT

Na Sang, ngày 29 tháng 06 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Công khai kết quả thực hiện gói thầu Mua sắm may đo rèm che nắng của Trung tâm Y tế Na Sang năm 2026

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ NA SANG

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số: 83/2015/QH13 ngày 25/05/2015;
Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ Quy
định chi tiết một số điều của luật quản lý sử dụng tài sản công;*

*Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ Quy định
chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Quyết định số 1788/QĐ-SYT ngày 31/12/2025 của Sở Y tế tỉnh Điện
Biên về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2026;*

*Căn cứ Quyết định số 285/QĐ-TTYT ngày 02/06/2026 quyết định phê duyệt
dự toán, kế hoạch lựa chọn nhà thầu; Hợp đồng số 448/2026/HĐMB ngày
11/06/2026; Căn cứ thanh lý hợp đồng ngày 26/06/2026;*

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế toán, Trung tâm Y tế Na Sang.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai kết quả thực hiện gói thầu Mua sắm may đo rèm che nắng
của Trung tâm Y tế Na Sang năm 2026 với số tiền 396.609.700 đồng (Ba trăm chín
mười sáu triệu sáu trăm linh chín nghìn bảy trăm đồng)

(Có biểu chi tiết đính kèm)

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Phòng Tài chính - Kế toán và các bộ phận có liên quan thi hành Quyết
định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT.



Nguyễn Thúy Hồng

DANH SÁCH CÔNG KHAI NIÊM YẾT

(Kèm theo quyết định số: 327/QĐ-TTYT ngày 29 tháng 06 năm 2026)

TT	Tên sản phẩm	Số lượng (cái)	Diện tích (m ²)	Đơn giá	Thành tiền
I	Khoa Xét nghiệm - chẩn đoán hình ảnh				32.145.000
1	Rèm bạt	4	35,49	420.000	14.898.000
2	Rèm cầu vồng	2	4,74	880.000	4.171.200
3	Rèm vải	8	35,34	370.000	13.075.800
II	Khoa HS cấp cứu và GMPT				45.609.500
1	Rèm bạt	3	31,29	420.000	13.141.800
2	Rèm cầu vồng	7	16,44	880.000	14.467.200
3	Rèm vải	7	48,65	370.000	18.000.500
III	Khoa khám bệnh				37.767.100
1	Rèm bạt	6	59,52	420.000	24.998.400
2	Rèm vải	7	34,51	370.000	12.768.700
IV	Khoa ngoại - RHM - TMH - M				61.211.200
1	Rèm cầu vồng	20	52	880.000	45.760.000
2	Rèm vải	9	41,76	370.000	15.451.200
V	Khoa nhi				59.934.000
1	Rèm bạt	6	60,48	420.000	25.401.600
2	Rèm cầu vồng	13	30,95	880.000	27.236.000
3	Rèm vải	4	19,72	370.000	7.296.400
VI	Khoa CSSKSS - PS				45.192.000
1	Rèm cầu vồng	16	41,6	880.000	36.608.000
2	Rèm vải	5	23,2	370.000	8.584.000
VII	Khoa truyền nhiễm				55.446.800
1	Rèm bạt	5	51,2	420.000	21.504.000
2	Rèm cầu vồng	13	30,28	880.000	26.646.400
3	Rèm vải	4	19,72	370.000	7.296.400
VIII	Nội - YHCTPHCN				51.844.900
1	Rèm bạt	3	28,8	420.000	12.096.000
2	Rèm cầu vồng	12	29,44	880.000	25.907.200
3	Rèm vải	6	37,41	370.000	13.841.700
IX	Hội trường				7.459.200
1	Rèm sân khấu	1	20,16	370.000	7.459.200
Cộng:					396.609.700